TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2024/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu K, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuy T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tuy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tuy T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tuy T có 01 con chung là: Nguyễn Phương Tuệ A, sinh ngày 02/9/2018.

Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Tuệ A; Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đ (*ba triệu đồng)* kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Tuệ A tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tuy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Tuy T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ, chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005158 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Nguyễn Thị Hồng N được nhận lại số tiền 150.000 đ.

Anh Nguyễn Tuy T phải nộp 150.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thiên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công